

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-PT  
Ngày: 03 – 02 – 2020  
Về việc: Tranh chấp quyền về  
lối đi qua bất động sản liền kề.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hồng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Trường

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Luân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Trúc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206 /2019/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp quyền về lối đi qua bất động sản liền kề”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2019/DS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2020/QĐ-PT, ngày 10 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

1/ Ông Lê Văn S, sinh năm 1976, có mặt.

2/ Ông Lê Văn Đ1, sinh năm 1974, có mặt.

3/ Ông Lê Văn Đ2, sinh năm 1979, có mặt.

4/ Ông Phạm Văn O, Sinh năm 1953, có mặt.

5/ Ông Lê Văn L, sinh năm 1980, có mặt.

6/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1970, có mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn:

1/ Ông Trần Văn B, sinh năm 1959, có mặt.

2/ Bà Trần Thị D, sinh năm 1970, có mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người kháng cáo: Ông Trần Văn B và bà Trần Thị D, là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

*\*Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn S, ông Lê Văn Đ1, ông Lê Văn Đ2, ông Phạm Văn O, ông Lê Văn L và ông Trần Văn T trình bày:*

Trước đây bà Nhan Thị Bảy có phần đất tại thửa số 182, tờ bản đồ số 3 diện tích 2.148,8m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do bà Nhan Thị Bảy đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Bảy có mở lối đi chiều ngang 2m, dài khoảng 50m cho các hộ gồm Lê Văn S, Lê Văn Đ1, Lê Văn Đ2, Lê Văn L, Phạm Văn O và Trần Văn T đi qua lối đi này từ năm 2008. Đến năm 2012 bà Bảy chuyển nhượng thửa đất số 182 cho vợ chồng bà Trần Thị D và ông Trần Văn B, khi chuyển nhượng đất, bà Bảy có thỏa thuận với bà D và ông B tiếp tục để lối đi chung có chiều ngang 2m, chiều dài khoảng 50m cho các hộ dân phía trong đi nhờ.

Sau khi nhận chuyển nhượng đất, bà D và ông B đồng ý cho các nguyên đơn hùn tiền lại đổ đá bê tông trên đoạn đường nêu trên có chiều ngang 1,2m, chiều dài khoảng 50m để các ông thuận tiện cho việc vận chuyển và mua bán hàng hóa. Đến năm 2016 không hiểu lý do vì sao ông B và bà D đập phá đoạn đường đal còn lại chiều ngang 6 tấc và cắm trụ đá gây khó khăn cho việc vận chuyển và đi lại.

Nay ông Lê Văn S, ông Lê Văn Đ1, ông Lê Văn Đ2, ông Phạm Văn O, ông Lê Văn L và ông Trần Văn T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Trần Văn B và bà Trần Thị D mở lối đi có chiều ngang 2m, chiều dài khoảng 50m tại thửa số 182, tờ bản đồ số 3 diện tích 2.148,8m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do bà Trần Thị D và ông Trần Văn B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để hộ của các ông thuận tiện cho việc vận chuyển chở trái cây, vận chuyển heo và mua bán hàng hóa.

*\*Tại bảng khai ý kiến ngày 26/10/2017, đơn phản tố ngày 17/11/2017 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn ông Trần Văn B và bà Trần Thị D trình bày:*

Ông Trần Văn B và bà Trần Thị D đồng ý mở lối đi có chiều ngang 1,2m, chiều dài khoảng 50m tại thửa số 182, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do bà Trần Thị D và ông Trần Văn B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để các hộ của ông S, ông Đ1, ông Đ2, ông O, ông L và ông T đi lại nhưng không đồng ý cho hộ ông S vận chuyển heo bằng xe ba gác vì vận chuyển heo làm ô nhiễm môi trường không khí.

Yêu cầu các nguyên đơn Lê Văn S, Lê Văn Đ1, Lê Văn Đ2, Phạm Văn O, Lê Văn L và Trần Văn T phải liên đới bồi thường thiệt hại gồm: 02 cây mít, 03 cây dừa, 04 cây bòn bon, 10 cây mít gộp tổng số tiền là 100.250.000đ.

Ngày 30/11/2018 ông B bà D có đơn xin rút yêu cầu phản tố ngày 20/11/2017 không yêu cầu Lê Văn S, Lê Văn Đ1, Lê Văn Đ2, Phạm Văn O, Lê Văn L và Trần Văn T bồi thường thiệt hại số tiền là 100.250.000đ cho ông bà.

*- Tại bản án dân sự sơ thẩm số 33/2019/DS-ST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:*

Căn cứ vào Điều 100, 203 Luật đất đai; Điều 254 Bộ luật dân sự 2015; khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Văn S, ông Lê Văn Đ1, ông Lê Văn Đ2, ông Phạm Văn O, ông Lê Văn L và ông Trần Văn T.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Trần Văn B bà Trần Thị D tự nguyện dành cho các hộ ông Lê Văn Đ1, Lê Văn S, ông Lê Văn Đ2, ông Phạm Văn O, ông Lê Văn L và ông Trần Văn T một lối đi chung vận chuyển lưu thông hành hóa ngang 1,2m dài 53,9m diện tích 64,68m<sup>2</sup> theo hiện trạng đường đal có sẵn tại phần đất thửa 182-1 tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại ấp Tân Bình, xã Thông Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông Trần Văn B bà Trần Thị D đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí đường đi:

+ Hướng Đông giáp đường đất đường đi 1,2m (nằm trong cột mốc số 6 đến số 7).

+ Hướng Tây giáp đường huyện 67B đường đi 1,2m (nằm trong cột mốc số 1 và 11).

+ Hướng Nam giáp thửa 194 từ cột mốc số 11, 10, 7.

+ Hướng Bắc giáp thửa 182 từ cột mốc số 1, 2, 3, 4, 5, 6.

(Có kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 10/04/2018 của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm).

- Không hạn chế quyền sử dụng đường đi chung của ông Lê Văn S.

2. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Trần Văn B bà Trần Thị D yêu cầu ông Lê Văn S, ông Lê Văn Đ1, ông Lê Văn Đ2, ông Phạm Văn O, ông Lê Văn L và ông Trần Văn T phải bồi thường cây trồng gồm: 02 cây mít, 03 cây dứa, 04 cây bòn bon và 10 cây mít mới trồng số tiền là 100.250.000đ; về chi phí tố tụng; về án phí dân sự sơ thẩm; về lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 23/10/2019 ông Trần Văn B, bà Trần Thị D kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét và giải quyết không đồng ý cho hộ Lê Văn S không được quyền vận chuyển heo bằng xe ba gác tự chế trên lối đi theo hiện trạng đường đal có sẵn tại thửa đất 182-1, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do Trần Văn B, Trần Thị D đứng tên quyền sử dụng đất nói trên vì làm ảnh hưởng ô nhiễm môi trường cho gia đình ông B, bà D.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị đơn ông Trần Văn B, bà Trần Thị D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý cho hộ Lê Văn S không được quyền vận chuyển heo bằng xe ba gác tự chế trên lối đi theo hiện trạng đường đal có sẵn tại thửa đất 182-1, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại ấp Tân Bình, xã Thông Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông Trần Văn B và bà Trần Thị D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì ông S vận chuyển heo làm ảnh hưởng ô nhiễm môi trường cho gia đình của ông B và bà D.

- Nguyên đơn Lê Văn S, Lê Văn Đ1, Lê Văn Đ2, Phạm Văn O, Lê Văn L, Trần Văn T không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B và bà D. Yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

+ Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng;

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B, bà D. Do yêu cầu mở lối đi của các nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì vậy sửa án sơ thẩm, buộc bà D và ông B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Do sửa án sơ thẩm nên ông B và bà D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trưng tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Bị đơn ông Trần Văn B và bà Trần Thị D kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông B và bà D không chấp nhận cho hộ gia đình ông S vận chuyển heo bằng xe ba gác tự chế đi nhờ lối đi qua đất theo hiện trạng đường đal có sẵn tại thửa đất 182 của ông B, bà D để đi ra đường công cộng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trước đây thửa số 182, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.148,8m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long có nguồn gốc của bà Nhan Thị Bẩy đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Bẩy có mở lối đi chiều ngang 2m, dài khoảng 50m cho các hộ gồm Lê Văn S, Lê Văn Đ1, Lê Văn Đ2, Lê Văn L, Phạm Văn O và Trần Văn T đi qua lối đi này từ năm 2008. Đến năm 2012 bà Bẩy chuyển nhượng thửa đất số 182 cho vợ chồng bà Trần Thị D và ông Trần Văn B. Sau khi chuyển nhượng đất, vợ chồng ông B tiếp tục cho các hộ dân làm đường đal ngang 1m, dài khoảng 50m qua thửa đất 182 của ông B để đi nhờ ra đường công cộng. Tuy nhiên sau đó gia đình ông B cấm trụ đá giới hạn chiều ngang còn lại khoảng 0,6m nên các nguyên đơn phát sinh tranh chấp yêu cầu ông B và bà D mở lối đi theo lối đi đã có sẵn.

Xét các nguyên đơn Lê Văn S, Lê Văn Đ1, Lê Văn Đ2, Lê Văn L, Phạm Văn O và Trần Văn T khởi kiện yêu cầu quyền mở lối đi qua đất của ông B và bà D tại thửa 182, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do Trần Văn B, Trần Thị D đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra ít nhất cho chủ sở hữu có bất động sản mở lối đi. Hơn nữa lối đi đã có sẵn được các nguyên đơn sử dụng từ trước khi ông B và bà D sang nhượng đất. Sau khi nhận chuyển nhượng đất thì phát sinh tranh chấp. Tại biên bản hòa giải ngày 15/02/2017 (BL số 68-70) và biên bản hòa giải ngày 02/3/2017 (BL số 65-66) bị đơn ông B đồng ý sửa chữa lại đường đal và cho các hộ dân đi nhờ lối đi qua đất của ông B, bà D tại thửa 182 có chiều ngang 1,2m chiều dài 50m theo đường đal đã có sẵn. Nhưng sau đó ông B và bà D không chấp nhận cho các nguyên đơn đi nhờ lối đi

qua thửa đất 182 của ông B và bà D. Do đó án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn về quyền lối đi qua bất động sản của ông B, bà D là có căn cứ.

Tại Điều 254 Bộ luật dân sự quy định: Các chủ sở hữu bất động sản bị vây bọc được hưởng quyền về lối đi phải đền bù cho chủ sở hữu bất động sản bị chịu hưởng quyền. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bà D và ông B tự nguyện mở lối đi và không có yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất trên diện tích đất mở lối đi nên Tòa án không đặt ra để giải quyết về việc đền bù giá trị quyền sử dụng đất cho ông B và bà D là có căn cứ.

Xét bị đơn ông B, bà D kháng cáo không đồng ý cho ông S sử dụng lối đi để vận chuyển heo bằng xe ba gác tự chế để đi qua lối đi tại thửa đất số 182 của ông B để đi ra đường công cộng. Xét, việc sử dụng quyền lối đi của các nguyên đơn không bị hạn chế bởi việc sử dụng phương tiện đi lại trên lối đi được mở nhưng phải đảm bảo thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi. Đối với việc ông S chăn nuôi heo và vận chuyển heo bằng xe ba gác để đi qua lối đi tại thửa 182 của ông B mà không che chắn hoặc để rơi vãi ra môi trường gây ra ô nhiễm môi trường mà không có biện pháp khắc phục việc ô nhiễm do hoạt động của mình gây ra thì ông B, bà D có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính đối với hành vi của ông S theo quy định tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP Ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Trường hợp các nguyên đơn sử dụng quyền lối đi qua thửa đất 182 của ông B và bà D gây thiệt hại thì ông B và bà D có quyền yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

Do đó chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B, bà D, buộc ông B và bà D dành cho các hộ ông Lê Văn Đ1, Lê Văn S, ông Lê Văn Đ2, ông Phạm Văn O, ông Lê Văn L và ông Trần Văn T một lối đi có chiều ngang 1,2m; chiều dài 48m tổng diện tích 57,6m<sup>2</sup> thuộc tách thửa 182, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do ông Trần Văn B và bà Trần Thị D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đi ra đường công cộng. Phần đất lối đi có diện tích 57,6m<sup>2</sup> thuộc tách thửa 182 theo các mốc a,7,8,9,10,d,c,b,a. (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Xét các nguyên đơn Lê Văn Đ1, Lê Văn S, ông Lê Văn Đ2, ông Phạm Văn O, ông Lê Văn L và ông Trần Văn T yêu cầu quyền mở lối đi qua bất động sản liền kề được chấp nhận. Nhưng Tòa án sơ thẩm buộc các nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là chưa chính xác nên cần xác định lại án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông B, bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 và

khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên ông B và bà D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm về việc đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Trần Văn B, bà Trần Thị D yêu cầu ông Lê Văn S, ông Lê Văn Đ1, ông Lê Văn Đ2, ông Phạm Văn O, ông Lê Văn L và ông Trần Văn T phải bồi thường cây trồng gồm: 02 cây mít, 03 cây dứa, 04 cây bòn bon và 10 cây mít mới trồng số tiền là 100.250.000đ; về chi phí đo đạc, định giá không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn B và bà Trần Thị D. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 33/2019/DS-ST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long về án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 100, 203 Luật đất đai; Điều 254 Bộ luật dân sự 2015; khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 3, Điều 27, 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

**1.** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Văn S, ông Lê Văn Đ1, ông Lê Văn Đ2, ông Phạm Văn O, ông Lê Văn L và ông Trần Văn T.

Buộc ông Trần Văn B, bà Trần Thị D dành cho các hộ ông Lê Văn Đ1, ông Lê Văn S, ông Lê Văn Đ2, ông Phạm Văn O, ông Lê Văn L và ông Trần Văn T một lối đi có chiều ngang 1,2m; chiều dài 48m diện tích 57,6m<sup>2</sup> thuộc tách thửa 182, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: a, 7, 8, 9, 10, d, c, b, a do ông Trần Văn B và bà Trần Thị D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đi ra đường công cộng.

(Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm).

2. Trường hợp các nguyên đơn sử dụng quyền lối đi qua thửa đất 182 của ông B và bà D gây thiệt hại thì ông B và bà D có quyền yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Trần Văn B và bà Trần Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ.

- Hoàn trả cho các nguyên đơn ông Lê Văn S, ông Lê Văn Đ1, ông Lê Văn Đ2, ông Phạm Văn O, ông Lê Văn L và ông Trần Văn T mỗi người 300.000 đồng tiền nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo các biên lai thu số 0008262, 0008263, 0008264, 0008265, 0008266, 0008267 cùng ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn B và bà Trần Thị D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông B và bà D mỗi người 300.000đ nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0007678, 0007679 cùng ngày 24/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm về việc đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Trần Văn B, bà Trần Thị D yêu cầu ông Lê Văn S, ông Lê Văn Đ1, ông Lê Văn Đ2, ông Phạm Văn O, ông Lê Văn L và ông Trần Văn T phải bồi thường cây trồng gồm: 02 cây mít, 03 cây dứa, 04 cây bòn bon và 10 cây mít mới trồng số tiền là 100.250.000đ ; về chi phí đo đạc, định giá không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Tổ Nghiệp vụ TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- TAND huyện Vũng Liêm: 01;
- Chi cục THA.DS huyện Vũng Liêm: 01;
- Đương sự: 08;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**Trần Thị Thúy Hồng**